

Số: 29/2023/QĐST-HNGĐ

Tam Điệp, ngày 31 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1986, địa chỉ: số nhà 8, tổ dân phố Q Th, phường Y B, thành phố T Đ, tỉnh N B;

- Bị đơn: anh Vũ Đức Th, sinh năm 1983; địa chỉ: số nhà 8, tổ dân phố Q Th, phường Y B, thành phố T Đ, tỉnh N B;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5, Điều 148; Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Q và anh Vũ Đức Th;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung: cháu Vũ Nguyễn Hải Y, sinh ngày

19/12/2006; cháu Vũ Bảo Ph, sinh ngày 20/5/2012; cháu Vũ Tuấn A, sinh ngày 05/8/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Vũ Đức Th có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu Vũ Nguyễn Hải Y 2.000.000đồng; cháu Vũ Bảo Ph 2.000.000đồng và cháu Vũ Tuấn A 2.000.000đồng. Tổng 3 cháu 6.000.000đồng/trên tháng (sáu triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2023, đến khi các cháu Y, Ph và Tuấn A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về chia tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị Q và anh Vũ Đức Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí Dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng(trong đó án phí ly hôn là 150.000đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số AA/2021/0002735 ngày 19 tháng 4 năm 2023, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, chị Nguyễn Thị Q đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 7 Luật thi hành án Dân sự

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Tam Điệp;
- UBND phường Yên Bình, TP. Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP Tam Điệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Phan Ngọc Hà